

QUYẾT ĐỊNH
về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy
của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
 - Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
 - Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
 - Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 25/3/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV;
 - Xét đề nghị của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chức năng

1. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam là đơn vị sự nghiệp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; thực hiện chức năng nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên và phát triển, tiếp nhận công nghệ nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghiên cứu, tư vấn, tham gia đánh giá việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; thực hiện hợp tác quốc tế và đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ có trình độ cao theo quy định của pháp luật.

2. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Vietnam Academy of Science and Technology, viết tắt là VAST.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

a) Nghiên cứu cơ bản về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực như: Toán học; vật lý; hoá học; sinh học; công nghệ sinh học; công nghệ thông tin; trí tuệ nhân tạo; cơ học, điện tử, tự động hoá; công nghệ vũ trụ; khoa học vật liệu; đa dạng sinh học và các chất có hoạt tính sinh học; khoa học trái đất; khoa học sự sống; khoa học và công nghệ biển; môi trường và năng lượng; dự báo, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

b) Nghiên cứu tổng hợp các nguồn tài nguyên thiên nhiên, điều kiện tự nhiên và môi trường.

c) Tiếp nhận, giải mã, triển khai, ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ.

d) Đề xuất và chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia theo phân công của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường khoa học, công nghệ.

2. Về nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược và tư vấn chính sách:

a) Tư vấn các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình và dự án phát triển khoa học và công nghệ quan trọng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của Đảng và Nhà nước.

b) Xây dựng báo cáo tư vấn khoa học, công nghệ và đề xuất chủ trương, chính sách trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo định kỳ và theo yêu cầu.

c) Tham gia phản biện, thẩm định các đề án, chiến lược, quy hoạch quốc gia có liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tham gia xây dựng và góp ý các dự án luật, văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng được giao.

d) Tham gia thẩm định trình độ công nghệ, xét duyệt luận chứng kinh tế - kỹ thuật các công trình trọng điểm, quan trọng của Nhà nước và của các địa phương theo sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về các lĩnh vực khoa học tự nhiên phục vụ ứng dụng và đổi mới sáng tạo theo quy định.

e) Báo cáo và cung cấp thông tin động đất, cảnh báo sóng thần với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Về đào tạo và bồi dưỡng nhân lực:

a) Đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao; tổ chức đào tạo đại học và sau đại học về khoa học tự nhiên và công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ khoa học, công nghệ, cán bộ lãnh đạo các cấp theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương và các ban của Đảng.

4. Về hợp tác quốc tế:

a) Thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược hợp tác quốc tế dài hạn theo quy định.

b) Đề xuất việc ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế, tạm đình chỉ việc thực hiện điều ước quốc tế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế theo sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

c) Đại diện Việt Nam tại các tổ chức khoa học quốc tế và khu vực; trong quan hệ hợp tác với các viện hàn lâm, tổ chức nghiên cứu quốc gia, quỹ khoa học và cơ sở đào tạo uy tín trên thế giới theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn thoả thuận quốc tế, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

đ) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

e) Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

g) Tổ chức hợp tác nghiên cứu và liên kết đào tạo về khoa học và công nghệ với các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu và trường đại học nước ngoài theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

h) Tiếp nhận viện trợ, tài trợ khoa học từ các tổ chức quốc tế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Về thực hiện dịch vụ công:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện dịch vụ công đối với các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

6. Về xuất bản, tạp chí, thông tin, thư viện:

a) Tổ chức xuất bản sách, tài liệu, tạp chí chuyên ngành khoa học và công nghệ.

b) Phát triển hệ thống thông tin thư viện; tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ chính trị, chính sách thuộc ngành và lĩnh vực được giao.

c) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Viện:

a) Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có Chủ tịch và không quá 4 Phó Chủ tịch. Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đồng thời là Phó Trưởng Ban chính sách, chiến lược Trung ương do Bộ Chính trị phân công. Các Phó Chủ tịch do Ban Bí thư xem xét, quyết định, bổ nhiệm.

b) Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam làm việc theo chế độ thủ trưởng. Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư và trước pháp luật về hoạt động, tổ chức và điều hành công việc của Viện.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Các đơn vị chức năng:

(1) Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra

(2) Ban Kế hoạch - Tài chính

- (3) Ban Đào tạo và Hợp tác quốc tế
- (4) Ban Khoa học và công nghệ
- (5) Văn phòng
- (6) Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ
- b) Các đơn vị nghiên cứu:
 - (7) Viện Toán học
 - (8) Viện Vật lý
 - (9) Viện Hoá học
 - (10) Viện Cơ học
 - (11) Viện Các Khoa học Trái đất
 - (12) Viện Sinh học
 - (13) Viện Hải dương học
 - (14) Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường
 - (15) Viện Khoa học vật liệu
 - (16) Viện Công nghệ thông tin
 - (17) Viện Khoa học sự sống
 - (18) Viện Công nghệ tiên tiến
 - (19) Trung tâm Vũ trụ Việt Nam
- c) Các đơn vị khác:
 - (20) Trung tâm Đổi mới sáng tạo công nghệ cao
 - (21) Trung tâm Dữ liệu và Thông tin khoa học
 - (22) Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam
 - (23) Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ
 - (24) Học viện Khoa học và Công nghệ
 - (25) Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

3. Về biên chế:

a) Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương xác định số lượng biên chế trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức.

b) Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam được thực hiện chế độ cộng tác viên và hợp đồng lao động theo quy định.

Điều 4. Về tài chính, tài sản

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam là đơn vị dự toán cấp I của ngân sách trung ương; thực hiện quản lý tài chính, tài sản; quyết định, chịu trách nhiệm về các dự án đầu tư và thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp theo quy định.

Điều 5. Quy chế làm việc và mối quan hệ công tác

1. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Viện; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và Quy chế phối hợp giữa các đơn vị thuộc Viện.

2. Quan hệ giữa Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam với các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương; các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương là mối quan hệ phối hợp, thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện, quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Ban Chính sách, chiến lược Trung ương tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo định hướng nghiên cứu, nhiệm vụ chuyên môn đối với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

4. Đối với các đơn vị trực thuộc, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện quản lý và phân cấp theo các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính như quy định hiện hành; thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, các quyền và nghĩa vụ theo các quy định cho đến khi được cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh phù hợp với Quyết định này. Việc chuyển tiếp phải bảo đảm

hoạt động liên tục, ổn định, không làm gián đoạn nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2. Các cơ quan ở Trung ương và địa phương có trách nhiệm phối hợp bảo đảm hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam diễn ra liên tục, ổn định, không gián đoạn.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/4/2026.

2. Trong thời hạn không quá 30 ngày, thực hiện thủ tục đổi con dấu của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các đơn vị trực thuộc theo quy định; xây dựng Quy chế làm việc của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

3. Trong năm ngân sách 2026, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tiếp tục thực hiện cơ chế quản lý tài chính, tài sản theo quy định hiện hành. Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo Chính phủ ban hành hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, tài sản để Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện từ năm ngân sách 2027.

4. Ban Chính sách, chiến lược Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi việc thực hiện Quyết định này; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

5. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; các cơ quan, ban đảng Trung ương; tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú

